

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 40/2025/HS-PT

Ngày: 28 - 5 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Minh Tuân

Các Thẩm phán: Ông Dương Văn Bản

Ông Hoàng Văn Giang

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Mai Loan – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Thu Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2025 tại Trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 26/2025/TLPT-HS ngày 28 tháng 4 năm 2025, do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn L và bị hại Nguyễn Xuân T đối với bản án hình sự sơ thẩm số 17/2025/HSST ngày 24/3/2025 của Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Văn L; tên gọi khác: Không; sinh ngày 21 tháng 01 năm 1987 tại: tỉnh Thái Nguyên; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Xóm Đ, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Con ông: Nguyễn Văn L1 (đã chết); con bà Nguyễn Thị T1; có vợ là Vi Thị T2; Con: 03 con. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Quyết định số 0052012 ngày 16/01/2019 của Công an huyện P xử phạt hành chính số tiền 1.250.000 đồng về hành vi “Xâm hại sức khỏe thành viên gia đình”. Đã chấp hành xong Quyết định.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 02/12/2024 đến nay, hiện đang tạm giam Trại tạm giam Công an tỉnh T. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn L: Ông Nguyễn Kim T3 và Ông Nguyễn Tuấn A là Luật sư Công ty L3 thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H. (các Luật sư có mặt)

Bị hại kháng cáo: Anh Nguyễn Xuân T, sinh năm 1986 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: Xóm T, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Vi Thị T2, sinh năm 1992. (có mặt)

Nơi cư trú: Xóm Đ, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Người làm chứng:

1. Anh Ngô Văn T4, sinh năm 1990. (vắng mặt)

Nơi cư trú: Xóm Phú Xuân, xã Nga My, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên

2. Chị Trần Thị Phương L2, sinh năm 1996. (vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ A, phường T, TP T, tỉnh Thái Nguyên

3. Ông Tạ Văn C, sinh năm 1971. (vắng mặt)

Nơi cư trú: Xóm T, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên

4. Ông Nguyễn Duy N, sinh năm 1958. (vắng mặt)

Nơi cư trú: Xóm T, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên

5. Anh Nguyễn Văn N1, sinh năm 1992. (vắng mặt)

Nơi cư trú: Xóm T, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên

6. Anh Nguyễn Văn T5, sinh năm 1995. (vắng mặt)

Nơi cư trú: Xóm T, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 15 phút, ngày 25/5/2023, chị Trần Thị Phương L2 (Sinh năm 1996; trú tại: tổ A, phường T, thành phố T) cùng với chị Lê Thị Ngọc Á (Sinh năm 2000; trú tại: phường M, thành phố B, tỉnh Bắc Giang), anh Nguyễn Trọng N2 (Sinh năm 1997; trú tại: xóm T, xã B, huyện P, tỉnh Thái Nguyên), anh Ngô Văn T4 (trú tại: xóm P, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên) và anh Nguyễn Xuân T (sinh năm 1986; trú tại: xóm T, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên) cùng nhau tới nhà anh Nguyễn Văn N1 tại xóm T để làm việc với ông Nguyễn Duy N (Sinh năm 1958, là bố đẻ của N1) để trao đổi, thoả thuận về việc mua bán đất nhà ông N. Khi đó, tại nhà anh N1 có Ngoan, ông N, Nguyễn Văn L (Sinh năm 1987; trú tại: xóm Đ, xã N, huyện P). Ông N và N1 đề nghị chỉ làm việc với anh T và chị L2 và yêu cầu những người còn lại đi ra khỏi nhà ông N. Quá trình ngồi làm việc tại bàn uống nước thì ông N nói với chị L2 và anh T về việc hai người sẽ làm việc trực tiếp với L do ông N đã ủy quyền cho L đứng ra giải quyết việc mua bán đất nhưng anh T không đồng ý và đề nghị phải có giấy uỷ quyền cho L thì mới làm việc, anh T lúc này gọi anh Ngô Văn T4 đi quay lại vào sân nhà anh N1 rồi hai bên xảy ra mâu thuẫn, lời qua tiếng lại, cãi chửi nhau thì L cầm 01 ấm pha chè bằng sứ ném về phía anh T nhưng không trúng mà rơi xuống hiên nhà, anh N1 vỡ thành nhiều mảnh rồi tiếp tục chạy về phía anh T và dùng tay, chân, đá vào mặt và người anh T. Cùng thời điểm này có ông Tạ Văn C sinh năm 1971 và anh Nguyễn Văn T5 sinh năm 1995 (cùng trú tại: xóm T, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên) đi tới nhà anh N1. Khi anh T bỏ

chạy về góc sân nhà anh N1 thì ông C tay phải cầm 01 chiếc mũ cối chạy theo gió hướng về phía anh T và L đuổi tới đá 01 phát vào mông bên trái của anh T rồi dùng hai tay giữ tay trái của anh T đang cầm 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 7 Plus và 01 túi “Clearbag” chứa giấy tờ bên trong, sau đó dùng tay phải túm vào vùng cổ áo sau gáy anh T và sợi dây chuyền bạc anh T đang đeo trên cổ kéo ngược về phía sau làm sợi dây chuyền siết vào vùng cổ anh T gây xước da, chảy máu gây thương tích sau giám định là 2% và dây chuyền bạc bị đứt, rồi tiếp tục dùng tay phải dấm vào vùng đầu của anh T, còn Tạ Văn C dùng tay trái cầm cổ tay phải anh T và giữ, kẹp tay phải của anh T đang cầm 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu XIAOMI READMI 11 Pro tại vùng nách phải rồi dùng tay trái lấy được chiếc điện thoại di động này từ tay phải anh T, trong quá trình xô xát thì bàn tay trái của anh T bị va vào chậu cây cảnh bê tông gây thương tích sau giám định là 1%. Cùng lúc đó anh Ngô Văn T4 cũng bị anh Nguyễn Văn N1 cầm một đoạn gậy bằng kim loại (là hung khí nguy hiểm) đuổi đánh vụt 03 phát, trong đó có 01 phát trúng vào cẳng tay trái của anh T4 gây thương tích sau giám định là 1%, 02 phát còn lại không trúng. Khi anh T4 bỏ chạy ra cổng nhà ông N thì có người ôm đẩy ngã anh T4, dùng tay chân dấm đá nhưng không xác định được là ai, anh T4 tiếp tục đứng dậy chạy tiếp ra đến cổng nhà anh N1 thì bị ngã đập đầu gối chân xuống nền bê tông gây 02 vết thương tích ở đầu gối phải với tỷ lệ thương tích sau giám định của mỗi vết là 1%, anh T4 tiếp tục bị những người xung quanh dùng chân đá vào người (nhưng không xác định được là ai) và bị anh Tạ Văn T6 (Sinh năm 1989; trú tại: xóm T, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên) dùng tay trái bóp cổ và dùng tay phải tát 01 phát vào mặt anh T4 thì anh T4 bỏ chạy ra ngoài và sự việc xô xát kết thúc. Anh Nguyễn Văn T5 sau đó phát hiện tại khu vực sân nhà anh N1 có 02 điện thoại di động trong đó có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu XIAOMI READMI 11 Pro tại vị trí bàn uống nước và 01 điện thoại nhãn hiệu IPHONE 7 Plus (điện thoại còn nguyên vẹn) tại vị trí gần chậu cây cảnh nên đã nhặt hai chiếc điện thoại này lên và đi ra cổng nhà anh N1 thì gặp L và hỏi L là của L hay của anh T thì L nói không phải của L và nói T5 đưa điện thoại cho L, khi nhận hai chiếc điện thoại này từ T5, L dùng tay phải cầm 02 chiếc điện thoại và giơ lên cao ngang tai đập xuống mặt đường bê tông lần thứ nhất khiến cả 02 chiếc điện thoại bị vỡ màn hình, tiếp đó, L dùng tay phải nhặt cả 02 chiếc điện thoại giơ lên ngang vai và đập xuống mặt đường bê tông lần thứ hai khiến 02 chiếc điện thoại di động này bị hư hỏng hoàn toàn và không thể sử dụng được nữa. Sau khi đập điện thoại, L dùng chân phải đi giày gặt 02 chiếc điện thoại vào rìa đường rồi lên xe ô tô đi về nhà. Sau khi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P thụ lý tiếp nhận giải quyết vụ việc, xác minh, truy tìm vật chứng, thì L có nhờ anh Nguyễn Văn T5 tìm kiếm 02 chiếc điện thoại trên. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, anh Nguyễn Văn T5 tìm thấy 01 chiếc điện thoại di động trong tình trạng bị vỡ, bung bật màn hình và lấp lung tại bãi đất gần bể nước chứa phân lợn và 01 chiếc điện thoại với tình trạng bị vỡ trong bể chứa phân lợn của gia đình bà Ngô Thị C1 trú cùng xóm (cách vị trí L đập điện thoại 66,4m) và đưa 02 chiếc điện thoại cho L để giao nộp lại cho Cơ quan điều tra. Đến ngày 30/01/2024, L đưa cho T5 số tiền 7.000.000 đồng để nhờ T5 để bồi thường, khắc phục hậu quả. T5 đã giao nộp số tiền trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P giải quyết.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 459/KLTTCT-GĐTH ngày 06/06/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh T kết luận tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Xuân T: Các kết quả chính: Sẹo vùng cổ, tỷ lệ 2%, cơ chế hình thành vết thương: Do tác động của vật tày; Sẹo mặt gan ngón I bàn tay (T), tỷ lệ: 1%, cơ chế hình thành vết thương: do tác động của vật tày. Cộng: 2% + 1% = 2,98% (Làm tròn số là 3%). Tỷ lệ tại thời điểm giám định là 3%.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 74/KL-HĐDGTS ngày 06/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản UBND huyện P kết luận: *“01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu đen có giá trị là 2.800.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi 11 pro có giá trị là 3.260.000 đồng.”*

Ngày 24/11/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện P đã ra Quyết định trưng cầu Viện khoa học hình sự Bộ C2 giám định đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu đen và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi 11 Pro màu đen khôi phục hình ảnh video trong 02 chiếc điện thoại.

Tại Bản kết luận số 8679 ngày 14/12/2023 của V Bộ C2, kết luận: *“Tại thời điểm giám định 02 điện thoại mẫu cần giám định bị vỡ màn hình và phía sau máy; không hoạt động, nên không tiến hành khôi phục, trích xuất được dữ liệu”.*

Tiến hành kiểm tra điện thoại di động của người làm chứng Trần Thị Phương L2 phát hiện 03 video liên quan đến vụ án, tiến hành sao lưu vào đĩa DVD để phục vụ công tác điều tra giải quyết. Tiến hành giám định đối với 01 đĩa DVD bên trong lưu trữ 03 tập tin video nêu trên cho kết quả: không tìm thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong các tệp video mẫu cần giám định. Mô tả hành vi của những người có trong video như sau: Tạ Văn C chạy theo anh T và L sau đó tay phải cầm 01 chiếc mũ cối màu xanh giơ lên qua đầu rồi đưa mũ cối hướng về phía anh T, có hành vi giữ, kẹp tay phải của anh T khi anh T đang cầm 01 điện thoại di động vào vùng nách phải của C rồi dùng tay trái giằng được chiếc điện thoại từ tay anh T, L dùng chân phải đá 01 phát vào vùng mông trái của anh T, dùng hai tay giữ tay trái của anh T khi tay trái anh T đang cầm điện thoại và túi clear chứa giấy tờ.

Quá trình điều tra bị hại Nguyễn Xuân T trình bày nội dung sự việc như đã nêu trên, ngoài ra trình bày bị Tạ Văn C cầm mũ cối vụt vào mặt gây bầm tím, bị mất 2.000.000 đồng để kẹp trong ốp và điện thoại Iphone 7 plus, bị mất 01 dây chuyền bạc gắn nanh lợn giá 14.890.000 đồng, bị ông Nguyễn Duy N xé tập hồ sơ mua bán đất rơi tại sân nhà anh N1.

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Văn L đã khai nhận việc đập 02 chiếc điện thoại của Nguyễn Xuân T như nêu trên. Theo L khai nguyên nhân dẫn tới việc L đập điện thoại của T làm 02 chiếc điện thoại bị hư hỏng hoàn toàn, không sử dụng được là do trước đó T đã nhắn tin cho L bảo L là “Thằng giết bố...” và dùng lời lẽ xúc phạm danh dự, nhân phẩm của L.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 17/2025/HSST ngày 24/3/2025 của Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên đã xét xử bị cáo Nguyễn Văn L về tội: “Hủy hoại tài sản”; áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 08 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/12/2024.

Về bồi thường: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự, Điều 357, 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự 2015; Buộc bị cáo Nguyễn Văn L có trách nhiệm bồi thường cho anh Nguyễn Xuân T số tiền 15.130.756 đồng.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng, nghĩa vụ nộp án phí và quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Ngày 07/4/2025 bị cáo Nguyễn Văn L có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt;

Ngày 02/4/2025 bị hại Nguyễn Xuân T kháng cáo yêu cầu hủy toàn bộ bản án sơ thẩm để điều tra, xét xử lại.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận về diễn biến hành vi phạm tội đúng như bản án sơ thẩm đã nêu và xin rút toàn bộ kháng cáo.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt; đề nghị hủy bản án sơ thẩm và xem xét lại phần bồi thường theo đơn yêu cầu gửi Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên ngày 25/5/2025 với tổng số tiền yêu cầu bồi thường là 681.600.000 đồng.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát:

- Xét kháng cáo của bị cáo thấy: Tại phiên tòa, bị cáo L đã xin rút toàn bộ kháng cáo nên không xem xét.

- Xét kháng cáo của bị hại: Bị hại yêu cầu xem xét lại đối với bị cáo Nguyễn Văn L và đồng bọn (ông C) về tội cướp tài sản quy định tại Điều 168 Bộ luật hình sự:

Về hành vi của Nguyễn Văn L: Tài liệu có trong hồ sơ có đủ căn cứ xác định: Nguyễn Văn L có hành vi dùng tay đập 02 chiếc điện thoại di động có tổng giá trị là 6.060.000 đồng của Nguyễn Văn T7 xuống đường bê tông 02 lần, sau đó dùng chân đá vào lề đường (lời khai của L, Nguyễn Văn T5, Nguyễn Văn N1 và kết quả xác định hiện trường của L, T5); khi T7 đến nhà N1 và trước khi bị đập thì 02 chiếc điện thoại của T7 không bị hư hỏng, vỡ nát, vẫn hoạt động bình thường (Lời khai của T7, Ngô Văn T4, L2, Á, Nguyễn Văn T5); sau khi bị L đập 02 chiếc điện thoại của T7 bị vỡ nát, hư hỏng, bung bật màn hình, nắp lưng (Lời khai của L, Nguyễn Văn T5, N1).

Hành vi L đập 02 chiếc điện thoại thể hiện rõ ý chí muốn hủy hoại phá hỏng 02 chiếc điện thoại của T7, theo L trình bày là do T7 đã dùng điện thoại này nhắn tin chửi L là thằng “giết bố”; sau khi đập thì L đá 02 chiếc điện thoại vào lề đường rồi bỏ mặc ra về, bỏ mặc hậu quả xảy ra làm Tuyến bị thất lạc 02 chiếc điện thoại này.

Do đó hành vi của L đủ yếu tố cấu thành tội “Hủy hoại tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự, tội phạm hoàn thành từ thời điểm L đập hỏng 02 chiếc điện thoại.

Đối với Nguyễn Văn T5 có hành vi nhặt rồi đưa cho L 02 chiếc điện thoại của T7 nhưng T5 không biết L sẽ đập 02 chiếc điện thoại này, do vậy hành vi của T5 không đồng phạm với L.

Về hành vi của Tạ Văn C: Bản thân C không thừa nhận hành vi giật điện thoại của T7 nhưng với tài liệu, chứng cứ thu thập được (Lời khai của T7, lời khai

ban đầu của N1, kết quả giám định video) đủ căn cứ để xác định: Tại góc sân nhà N1, trong khi T7 bị L giữ chặt tay trái và đánh thì C giữ chặt tay phải của T7 rồi giằng lấy 01 chiếc điện thoại di động từ tay phải của T7 rồi, sau đó T7 giằng được ra và bỏ chạy ra ngoài đường, lúc này Nguyễn Văn T5 đã nhặt được chiếc điện thoại tại sân nhà N1.

Ông Tạ Văn C xác định có hành vi dùng tay trái cầm cổ tay phải anh T7 và giữ, kẹp tay phải của anh T7 đang cầm 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu XIAOMI READMI 11 Pro tại vùng nách phải. Tiếp đó, ông C dùng tay trái lấy được chiếc điện thoại di động này từ tay phải anh T7. Quá trình điều tra xác định ông C có hành vi dùng vũ lực và lấy chiếc điện thoại di động nhãn hiệu XIAOMI READMI 11 Pro của anh T7 đang cầm trên tay nhưng ngay sau đó chiếc điện thoại này được nhặt tại sân nhà anh N1 nên không có căn cứ xác định ông C sử dụng vũ lực lấy điện thoại của anh T7 nhằm chiếm đoạt. Tài liệu chứng cứ mới chỉ thu thập và chứng minh được C có hành vi sử dụng vũ lực để giằng chiếc điện thoại di động từ tay T7 rồi để lại điện thoại tại hiện trường, chưa chứng minh được hành vi của C nhằm chiếm đoạt chiếc điện thoại của T7 nên chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm “Cướp tài sản” quy định tại khoản 1, Điều 168 Bộ luật hình sự.

Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tố tụng cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng trình tự, thẩm quyền, thủ tục quy định của BLTTHS. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, căn cứ vào tính chất hành vi và các tình tiết có trong hồ sơ vụ án, xét thấy Tòa án đã áp dụng đúng tội danh, hình phạt, mức án đối với bị cáo, tương xứng và phù hợp với hành vi của bị cáo gây ra, do vậy không có cơ sở để xem xét lại yêu cầu kháng cáo lại toàn bộ bản án của bị hại.

Về bồi thường: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các hóa đơn, chứng từ, chi phí viện phí, thuốc men, khoản tiền bù đắp tổn thất tinh thần, thiệt hại về tài sản và buộc bị cáo bồi cho bị hại số tiền 15.130.756 đồng là phù hợp, không có căn cứ buộc bị cáo bồi thường các khoản tiền thiệt hại khác theo yêu cầu của bị hại.

Từ những phân tích trên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm TAND tỉnh Thái Nguyên không chấp nhận kháng cáo của bị hại Nguyễn Văn T7.

Áp dụng: Điều 342; Điều 348; điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự; đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của bị cáo; không chấp nhận kháng cáo của bị hại Nguyễn Xuân T. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 17/2025/HSST ngày 24/3/2025 của Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

Luật sư bào chữa cho bị cáo: Nhất trí với kết luận của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo nhất trí với ý kiến của Luật sư, không có ý kiến tranh luận nào khác.

Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn L và bị hại Nguyễn Xuân T làm trong hạn luật định và đúng theo thủ tục quy định nên được xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm. Tại phiên tòa bị hại vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, những người làm chứng vắng mặt; Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292, 293; điểm b khoản 1 Điều 351 Bộ luật tố tụng hình sự quyết định tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[2]. Xét kháng cáo của bị cáo thấy: Tại phiên tòa, bị cáo L xin rút toàn bộ kháng cáo; căn cứ Điều 342, 348 Bộ luật tố tụng hình sự Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với yêu cầu kháng cáo của bị cáo.

[3]. Xét kháng cáo của bị hại: Bị hại yêu cầu xem xét lại đối với bị cáo Nguyễn Văn L và đồng bọn (ông C) về tội cướp tài sản quy định tại Điều 168 Bộ luật hình sự và kháng cáo về bồi thường:

- Về hành vi hủy hoại tài sản của Nguyễn Văn L: Tài liệu có trong hồ sơ có căn cứ để xác định: Nguyễn Văn L có hành vi dùng tay đập 02 chiếc điện thoại di động có tổng giá trị là 6.060.000 đồng của Nguyễn Văn T7 xuống đường bê tông 02 lần, sau khi bị L đập 02 chiếc điện thoại của anh T7 bị vỡ nát, hư hỏng, bung bật màn hình, nắp lưng, hỏng hoàn toàn không sử dụng được.

Hành vi L đập 02 chiếc điện thoại thể hiện rõ ý chí muốn hủy hoại phá hỏng 02 chiếc điện thoại của T7, theo L trình bày là do T7 đã dùng điện thoại này nhắn tin chửi L là thằng “giết bố”; sau khi đập thì L đá 02 chiếc điện thoại vào lề đường rồi bỏ mặc ra về.

Do đó hành vi của L đủ yếu tố cấu thành tội “Hủy hoại tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự, tội phạm hoàn thành từ thời điểm L đập hỏng 02 chiếc điện thoại.

+ Đối với Nguyễn Văn T5 có hành vi nhặt rồi đưa cho L 02 chiếc điện thoại của T7 nhưng T5 không biết L sẽ đập 02 chiếc điện thoại này, do vậy hành vi của T5 không đồng phạm với L.

+ Về hành vi của Tạ Văn C: Căn cứ lời khai của anh T7, lời khai ban đầu của N1, kết quả giám định video, đủ căn cứ để xác định: Tại góc sân nhà N1, trong khi T7 bị L giữ chặt tay trái và đánh thì C giữ chặt tay phải của T7 rồi giằng lấy 01 chiếc điện thoại di động từ tay phải của T7, sau đó T7 giằng được ra và bỏ chạy ra ngoài đường, lúc này Nguyễn Văn T5 đã nhặt được chiếc điện thoại tại sân nhà N1, ngoài ra Chính xác định có hành vi dùng tay trái cầm cổ tay phải anh T7 và giữ, kẹp tay phải của anh T7 đang cầm 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu XIAOMI READMI 11 Pro tại vùng nách phải. Tiếp đó, C dùng tay trái lấy được chiếc điện thoại di động này từ tay phải anh T7. Quá trình điều tra xác định ông C có hành vi dùng vũ lực và lấy chiếc điện thoại di động nhãn hiệu XIAOMI READMI 11 Pro của anh T7 đang cầm trên tay nhưng ngay sau đó chiếc điện thoại này được nhặt tại sân nhà anh N1 nên không có căn cứ xác định ông C sử dụng vũ lực nhằm chiếm đoạt tài sản của anh T7 nên chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm “Cướp tài sản”.

+ Về bồi thường: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các khoản tiền bồi thường có hóa đơn, chứng từ; giá trị tài sản bị hủy hoại; tiền bồi thường tổn thất tinh thần;

các chi phí hợp lý cho bị hại và buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại tổng số tiền là 15.130.756 đồng là có căn cứ. Không chấp nhận các khoản bồi thường khác do bị hại đưa ra do không có căn cứ thực tế và không phù hợp.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm TAND tỉnh Thái Nguyên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị hại Nguyễn Xuân T

Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

Đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo là có căn cứ chấp nhận.

[4]. Về án phí: Bị cáo rút kháng cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Kháng cáo của bị hại không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

[5]. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6]. Đối với hành vi của Nguyễn Văn N1 gây thương tích cho anh Ngô Văn T4, ngày 21/12/2023 Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên xử phạt Nguyễn Văn N1 05 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích, theo quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 342; 348; điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng Hình sự; đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn L; không chấp nhận kháng cáo của bị hại Nguyễn Xuân T, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 17/2025/HSST ngày 24/3/2025 của Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên;

1. Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự; Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn L 8 (tám) tháng tù tội “Huỷ hoại tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 02/12/2024.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự, Điều 357, 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự 2015; Buộc bị cáo Nguyễn Văn L có trách nhiệm bồi thường cho anh Nguyễn Xuân T số tiền 15.130.756 đồng, trừ đi số tiền 7.000.000 đồng theo uỷ nhiệm chi ngày 16/01/2025 tại tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Bình, bị cáo còn phải bồi thường tiếp số tiền 8.130.756 đồng.

Ghi nhận bị cáo đã nộp số tiền 8.736.750 đồng là tiền bồi thường và án phí theo quyết định của bản án sơ thẩm, tại Biên lai thu tiền số 0002059, ngày 26/5/2025 của Chi cục THADS huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

3. Án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị hại Nguyễn Xuân T phải chịu 2300.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án Hình sự sơ thẩm số 17/2025/HSST ngày 24/3/2025 của Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND T. Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TP Thái Nguyên;
- TAND TP Thái Nguyên;
- Chi cục THADS TP Thái Nguyên;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Minh Tuân